

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Bà Thân Thi Lua

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng: Ông Lương Văn Tuấn

-Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* *Bị đơn*: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:** Chị và anh Đ chung sống với nhau từ năm 1994, tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức cưới hỏi chị về nhà anh Đính làm dâu ở chung cùng với bố mẹ chồng, ở chung cùng với bố mẹ chồng được khoảng ba năm sau đó vợ chồng ở riêng, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên uống rượu say, đánh đập chị nhiều lần, không chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc dẫn đến vi phạm pháp luật. Đến năm 2014, mâu thuẫn trầm trọng,

chị đi lao động ở nước ngoài đến tháng 5 năm 2021 chị về nước. Trong thời gian chị đi lao động nước ngoài anh Đính không hỏi han gì suốt ngày điện thoại vắng chủ chị, khi về nước, chị có về chung sống với anh Đ, nhưng anh Đ dọa đánh chị vì vậy chị về nhà mẹ đẻ chị ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Đ là vợ chồng.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Đào Văn Th, sinh 01/3/1996, cháu Đào Thị T, sinh 24/02/2000. Hiện các cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa chị V trình bày: Chị V giữ nguyên ý kiến đã trình bày đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận chị và anh Đ là vợ chồng.

*** Tại bản tự khai, quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa anh bị đơn anh Đào Văn Đ trình bày:** Anh và chị V chung sống với nhau từ năm 1994, anh và chị V lấy nhau là tự nguyện, hai gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn vì khi cưới hai vợ chồng chưa đủ tuổi. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ anh, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị V tự làm thủ tục đi nước ngoài từ năm 2015 đến tháng 5 năm 2021 chị V về nước nhưng chị V không về chung sống cùng với anh, chị V về nhà bố mẹ đẻ chị V ở. Anh có sang nhà chị V nói chuyện và đoán chị V về để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng chị V không về. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, nguyện vọng anh muốn vợ chồng về đoàn tụ còn chị V cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

+ Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là cháu Đào Văn Th, sinh 01/3/1996, cháu Đào Thị T, sinh 24/02/2000. Hiện các cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa anh Đ trình bày: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý yêu cầu của chị V đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận anh và chị V là vợ chồng.

*** Tài liệu, chứng cứ thu thập được:** Tại biên bản xác minh ông Luyen Huy D, trưởng thôn Q cung cấp: Chị V và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn, do chị V và anh Đ chưa đủ tuổi. Quá trình chung sống từ năm 2014 địa phương không thấy chị V chung sống tại nhà của anh Đ, địa phương được biết chị V đi nước ngoài đến tháng 5 năm 2021 chị V về Việt Nam nhưng không thấy về chung sống cùng với anh V. Nay chị V xin ly hôn anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Không công nhận chị Hoàng Thị V và anh Đào Hữu Đ là vợ chồng; Án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục sửa chữa sai phạm: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Đào Hữu Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn là trái với qui định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị V và anh Đ đều xác định vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2014, do chị V tự ý đi nước ngoài không có sự đồng ý của anh V, tháng 5 năm 2021, chị V về Việt Nam, chị V không về chung sống cùng anh V, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau từ năm 2014 đến nay. Chị V và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị V và anh Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị V và anh Đ có hai con chung là cháu Đào Văn Th, sinh 01/3/1996, cháu Đào Thị T, sinh 24/02/2000. Hiện các cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường. Chị V và anh Đ không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị V và anh Đ đều xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V và anh Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Không công nhận chị Hoàng Thị V và anh Đào Hữu Đ là vợ chồng.

2.2. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009283 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Dũng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Yên Dũng.
- CCTHADS huyện Yên Dũng ;
- UBND xã Quỳnh Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo